

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH TH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2020/HS-ST

Ngày 20-8-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH TH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đông Giang

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Hướng và ông Trần Tuấn Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Ngoan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Th Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Mười
- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Th Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2020/TLST –HS ngày 17 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2020/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 8 năm 2020 đối với:

*** Bị cáo: Nguyễn Đức Th**, sinh ngày 15/8/2000; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số nhà 04/14, tổ 32, phường Quang Tr, thành phố Th B, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức Th ,sinh năm 1962 và con bà Mai Thị D, sinh năm 1967; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/5/2020 đến ngày 03/6/2020 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện K; Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Mai Thị D, sinh năm 1967

Nơi cư trú: Số nhà 04/14, tổ 32, phường Quang Trung, thành phố Th Bình, tỉnh Th Bình.

*** Người làm chứng:**

- Anh Đỗ Quang Kh, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Thôn Ph, xã Bình M, huyện K, tỉnh Th Bình.

*** Người chứng kiến:**

- Ông Vũ Văn Ch, sinh năm 1960

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đồng T, thị trấn K, huyện K, tỉnh Th Bình.

- Anh Nguyễn Tiến Th, sinh năm 1970

Nơi cư trú: Tổ dân phố Cộng H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Th Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Đức Th: Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 28/5/2020, tại khu vực trước cổng Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện K thuộc khu Cộng Hòa, thị trấn K, huyện K, tỉnh Th Bình, Công an huyện K bắt quả tang Nguyễn Đức Th có hành vi tàng trữ trái phép 0,2364 gam ma túy loại Methamphetamine.

Cơ quan điều tra đã quản lý của Tái 01 túi lilon trong suốt, kích thước 02x02 cm, miệng túi có nẹp cài nhựa viền xanh, trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt. Ngoài ra còn quản lý của Nguyễn Đức Th 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 17B9 – 399.63, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên bà Mai Thị Dung.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Đức Th khai nhận: Do nghiện ma túy, khoảng 14 giờ ngày 28/5/2020, Th mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 17B9 – 399.63 của bà Mai Thị D (mẹ đẻ bị cáo), đi đến khu vực thị trấn K mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy có khối lượng 0,2364 gam loại Methamphetamine với giá 100.000đ về sử dụng cho bản thân. Sau khi mua ma túy, Th cầm ở lòng bàn tay trái và điều khiển xe đi về nhà. Khi đi đến khu vực cổng Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện K thì bị công an yêu cầu kiểm tra. Do sợ hãi nên Th đã thả gói ma túy từ lòng bàn tay trái của mình xuống đất cạnh vị trí Th đang đứng. Công an huyện K đã lập biên bản thu giữ niêm phong gói ma túy trên đồng thời lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Th.

Tại bản kết luận giám định số 178/KLGD-KTHS ngày 29/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Th Bình kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,2364 gam.

Theo quyết định số 19 ngày 12/6/2020 của Công an huyện K đã quyết định trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 17B9 – 399.63 cho chủ sở hữu là bà Mai Thị Dung, bà Dung đã nhận lại xe không có yêu cầu nào khác.

Cáo trạng số 43/2020/CT-VKSKX ngày 17/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Nguyễn Đức Th về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Th phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Tuyên phạt Th 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu để tiêu hủy số ma túy loại Methamphetamine mẫu thu của Nguyễn Đức Th gửi giám định và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 178/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Th Bình;

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Sau phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội “*tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu do Công an huyện K lập ngày 28/5/2020; Kết luận giám định số 178/KLGD-PC09 ngày 29/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Th Bình; Lời khai của người có

quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà D, người làm chứng anh Đỗ Quang Kh, người chứng kiến ông Vũ Văn Ch và anh Nguyễn Tiến Th.

[3] Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 28/5/2020, tại khu vực trước cổng Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện K , Công an huyện K bắt quả tang Nguyễn Đức Th có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,2364 gam mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định:

1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

.....

c. Hê rô in, côcain, Methamphetanmine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

.....

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.*

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội nghiêm trọng, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, Methamphetamine là chất ma túy gây nghiện thuộc nhóm độc được bảng A, người sử dụng dần lệ thuộc, dẫn đến suy kiệt sức khỏe, mất dần khả năng lao động, ảnh hưởng đến kinh tế và hạnh phúc gia đình, là nguy cơ dẫn đến các loại tội phạm khác, do đó nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng... Mặc dù nhận thức rõ tác hại của ma túy, tuy nhiên do mắc nghiện bị cáo bất chấp quy định của pháp luật mua, tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân. Xét tính chất nguy hiểm của loại tội phạm về ma túy, cần thiết áp dụng hình phạt tù trong khoản thời gian nhất định nhằm cách ly, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về

hành vi phạm tội của mình, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần giảm cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng, số lượng nhỏ, không có mục đích thu lợi, do đó không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo Th khai mua của một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ tại khu vực Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện K nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Số Methamphetamine thu giữ của bị cáo Th hoàn trả mẫu vật sau giám định khối lượng còn lại là 0,1910 gam, đây là chất ma túy Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng bạc BKS 17B9 – 399.63, số khung 391LY077453, số máy JA39E1414130 Th sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy là thuộc sở hữu của bà Mai Thị Dung (là mẹ đẻ của Th). Bà Dung không biết việc Th mượn xe của mình để đi mua ma túy, ngày 12/6/2020 Công an huyện K đã trả lại xe cho Bà Dung, bà Dung không có ý kiến gì nên không đặt ra giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức Th phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức Th phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Th 01(một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 28/5/2020.

2.Về xử lý vật chứng: Tịch thu để tiêu hủy 0,1910 gam Methamphetamine thu

giữ của bị cáo Th được hoàn trả mẫu vật sau giám định trong phong bì niêm phong số 178/KLGD của phòng KTHS Công an tỉnh Th Bình. (theo như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản kê biên giữa Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện K ngày 17/7/2020).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 20/8/2020.

Nơi nhận:

- VKSND h. K;
- Công an h.K;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS h. K
- Sở tư pháp t. Th Bình;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký)**

Vũ Đông Giang